

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 6 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 872/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; (Có mặt).

Nơi thường trú: 55/29 ND, Khu phố 2, phường BA, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số 380/114 đường LVL, phường TH, Quận 7, thành phố H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1982; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường BA, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Minh T chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BA, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 12/4/2010. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống, ông và

bà T có 03 người con chung tên là Nguyễn K, sinh ngày 17/02/2007; Nguyễn K1, sinh ngày 02/3/2012; Nguyễn K2, sinh ngày 12/11/2009.

Sau khi kết hôn, ông và bà T chung sống với ba mẹ ông tại địa chỉ: 55/29 ND, Khu phố 2, phường BA, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau này do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã. Bà T không đi làm mà thường xuyên lấy tiền của ông, bỏ nhà đi cò bạc. Sau khi nhiều lần tha thứ nhưng bà T vẫn không thay đổi nên khi bà T bỏ nhà đi lần thứ tư thì ông không chấp nhận tha thứ nữa và vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Quá trình sống ly thân, ông và T không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm đã không còn nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh T.

Nếu ly hôn, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn K, sinh ngày 17/02/2007; Nguyễn K1, sinh ngày 02/3/2012; giao cháu Nguyễn K2, sinh ngày 12/11/2009 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, do theo nguyện vọng của các con và ông cũng không đủ điều kiện nuôi 03 cháu. Nhà nội ngoại gần nhau, các cháu có thể về thăm nom thường xuyên. Không ai cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ông đang làm giao hàng tại Công ty thực phẩm, thu nhập khoảng 8 đến 10 triệu/tháng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ông Nguyễn Văn L ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh T. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn K, sinh ngày 17/02/2007; Nguyễn K1, sinh ngày 02/3/2012; Giao cho bà Nguyễn Thị Minh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn K2, sinh ngày 12/11/2009. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn L yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh T. Bà T cư trú tại Khu phố 3, phường Bảo An, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà T. Bà T không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS) và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Minh T là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, ông L cho rằng vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã. Bà T không đi làm mà thường xuyên lấy tiền của ông, bỏ nhà đi cờ bạc. Sau khi nhiều lần tha thứ nhưng bà T vẫn không thay đổi nên khi bà T bỏ nhà đi lần thứ tư thì ông không chấp nhận tha thứ nữa và vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Quá trình sống ly thân, ông và T không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

[2.3] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Tuy nhiên, quá trình chung sống, ông L, bà T lại xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, dẫn đến vợ chồng không còn chung sống cũng không quan tâm, chăm sóc nhau từ năm 2018 đến nay. Tình trạng có mâu thuẫn về hôn nhân giữa ông L, bà T đã được Chính quyền địa phương xác nhận.

[2.4] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông L, bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho ông L ly hôn với bà T.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Ông L và bà T có 03 người con chung tên là Nguyễn K, sinh ngày 17/02/2007; Nguyễn K1, sinh ngày 02/3/2012; Nguyễn K2, sinh ngày 12/11/2009.

Ông L đang làm giao hàng tại Công ty thực phẩm, thu nhập khoảng 8 đến 10 triệu/tháng.

[3.2] Xét thấy: Xét theo nguyện vọng của các con chung, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L, giao cho ông L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi hai cháu Nguyễn K, sinh ngày 17/02/2007; Nguyễn K1, sinh ngày 02/3/2012; Giao cho bà Nguyễn Thị Minh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn K2, sinh ngày 12/11/2009. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh T.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho ông Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn K, sinh ngày 17/02/2007; Nguyễn K1, sinh ngày 02/3/2012.

Giao cho bà Nguyễn Thị Minh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn K2, sinh ngày 12/11/2009.

Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

đường, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0004746 ngày 21-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05-6-2023); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- UBND Bảo An, PR-TC;
- (GCN số 34, ngày 12-4-2010)
- Lưu (HS, AV)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư